

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 của Bộ Tư pháp; các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm công tác Tư pháp triển khai thực hiện trong năm 2022, phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện, phấn đấu đến cuối năm 2022, tất cả nhiệm vụ, mục tiêu công tác của ngành Tư pháp đều hoàn thành đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả cao, góp phần cùng các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cần bám sát nhiệm vụ, mục tiêu, thời hạn và tiến độ đề ra trong Kế hoạch; đồng thời, tăng cường sự quan tâm chỉ đạo tập trung, sâu sát của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu, chủ động, năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Ngành

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng

lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Đẩy mạnh kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản biên chế hành chính, hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

c) Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí công chức, viên chức, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc. Chú trọng cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy chế hoạt động, nội quy làm việc và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức, người lao động. Xác định các biện pháp, giải pháp cụ thể để tiến hành đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đúng thực chất về năng lực, trình độ, chất lượng và hiệu quả công việc.

2. Công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), cập nhật văn bản QPPL và công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2022.

b) Kiểm soát chặt chẽ các đề nghị xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND bảo đảm sự cần thiết và phù hợp với pháp luật; tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định và theo dõi, đôn đốc soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết luật.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị và dự thảo văn bản QPPL, chú trọng các yêu cầu về bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc theo kế hoạch, chuyên đề đã xác định trong năm 2022; tăng cường đôn đốc các sở, ngành tham mưu xử lý dứt điểm các văn bản QPPL không còn phù hợp phát hiện qua rà soát và xử lý đổi

với các văn bản QPPL thuộc danh mục sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ phát hiện qua rà soát.

đ) Tổ chức tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật.

e) Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, năng lực về xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL cho cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL ở địa phương.

h) Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực thực thi của tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế của các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước ở tỉnh.

i) Tiếp tục tổ chức Kế hoạch triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Triển khai thực hiện tốt kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022: chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (khảo sát, kiểm tra, thu thập thông tin...) theo lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ và trọng tâm của tỉnh; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại một số đơn vị, địa phương.

b) Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ năm 2022.

c) Tổ chức phổ biến, triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC; Nghị định hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020 ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC.

d) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp nhận, tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; tham gia ý kiến đối với các vụ việc phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và các địa phương.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

a) Tăng cường quán triệt, chỉ đạo thực hiện Luật PBGDPL, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực được giao quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

b) Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và tổng kết 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật; ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình, các Đề án về PBGDPL giai đoạn 2022-2027 trên địa bàn tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới ban hành trong năm 2021 và 2022, trọng tâm là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

d) Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2022.

đ) Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL, trọng tâm là vận hành và quản lý, khai thác hiệu quả Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh.

e) Tập trung rà soát, củng cố, xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

g) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

h) Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL và các nhiệm vụ khác về PBGDPL do Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu.

5. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

a) Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo đáp ứng 100% yêu cầu TGPL của đối tượng hưởng TGPL. Nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng thông qua việc thẩm định và đánh giá chất lượng vụ việc TGPL, vụ việc thành công hiệu quả theo quy định.

b) Tiếp tục đa dạng hóa hoạt động truyền thông về Luật TGPL trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Đắk Lắk, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử, Bản tin Tư pháp Đắk Lắk; tổ chức các đợt truyền thông về TGPL tại cơ sở; phát hành tờ gấp, tài liệu liên quan đến công tác TGPL; cập nhật và bổ sung đầy đủ các quy định mới của pháp luật về TGPL trong các Hộp tin về TGPL...

c) Tăng số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện TGPL và tổ chức thực hiện TGPL theo quy định của Luật TGPL năm 2017. Nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL thông qua các hoạt động tổ chức tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, luật sư...

d) Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng. Triển khai có hiệu quả công tác TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2026. Tăng cường triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp TGPL cho người nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em... trên địa bàn tỉnh.

đ) Lựa chọn, đánh giá và ký hợp đồng thực hiện TGPL với các Luật sư theo quy định của Luật TGPL năm 2017.

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm

a) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi. Tiếp tục triển khai Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu về hộ tịch, Kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh,

Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tiếp tục phối hợp với ngành Công an xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi ở địa phương.

b) Triển khai hiệu quả Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Đề án triển khai Luật LLTP, xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP của tỉnh. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp phiếu LLTP của công dân, tổ chức. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm mạnh tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa xử lý.

c) Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Công chứng năm 2014, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng. Các tổ chức hành nghề công chứng ngoài việc tuân thủ đúng quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động cần có các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ, cạnh tranh lành mạnh để đáp ứng kịp thời các yêu cầu về công chứng của tổ chức, công dân.

b) Tiếp tục tham mưu triển khai Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chiến lược, Đề án phát triển đội ngũ luật sư theo đúng lộ trình, thời gian thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về tư vấn pháp luật; tăng cường vận động các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL.

c) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt Luật Giám định tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan củng cố, phát triển thêm các tổ chức giám định tư pháp và người giám định tư pháp.

d) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức đấu giá tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Đấu giá tài sản, Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ các văn bản hướng dẫn thi hành và Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cập nhật thông tin về hoạt động đấu giá tài sản trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Thực hiện tốt nhiệm vụ đấu thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung.

đ) Tiến hành kiểm tra tổ chức và hoạt động đối với một số tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp thời những hạn chế, vi phạm trong các lĩnh vực này.

e) Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đúng quy định pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh (được phê duyệt tại Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh).

g) Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

h) Thực hiện tốt Luật Trọng tài thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trọng tài thương mại trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật

a) Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, trong đó chú trọng thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về hộ tịch của UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã; việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, luật sư. Tích cực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra. Tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ

chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; gắn với tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tiếp công dân tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của ngành Tư pháp, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

c) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các kế hoạch, đề án, chương trình hành động của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban hành và tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

d) Tăng cường theo dõi, thu thập thông tin nhằm phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình... thuộc thẩm quyền.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Tiếp tục quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Tư pháp, của tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp nhằm nâng cao nhận thức và hành động về thi đua, khen thưởng, qua đó động viên tinh thần hăng hái thi đua phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác trong năm 2022.

b) Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh năm 2022, đặc biệt là phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; phong trào thi đua với chủ đề “Đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, vượt khó, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”; các phong trào “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020 - 2025, “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, phong trào thi đua đặc biệt “cả nước đoàn kết, chung sức,

đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”... và các phong trào thi đua khác do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động.

c) Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua gắn với sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng các điển hình mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Việc xét công nhận các danh hiệu và hình thức khen thưởng phải đảm bảo thực chất, kịp thời để tạo động lực thi đua phấn đấu của công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp.

10. Công tác tham mưu, tổng hợp, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chủ động xây dựng, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp hàng năm và dài hạn. Thường xuyên theo dõi, phát hiện và đề xuất xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp ở các địa phương, nhất là ở cấp xã. Đổi mới và nâng cao chất lượng, thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác tư pháp.

b) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; triển khai tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tăng cường các biện pháp, giải pháp phù hợp để nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và cung cấp dịch vụ công. Thường xuyên tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp, phát hiện và khắc phục kịp thời những bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành Tư pháp.

c) Chú trọng hiện đại hóa hoạt động công vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành Tư pháp, trọng tâm là thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (mức độ 3, 4). Đồng

thời, xây dựng Dự án “Trang bị phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC”, triển khai phần mềm đấu giá trực tuyến, số hóa sổ hộ tịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan xác định các biện pháp, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương (**hoàn thành trước 31/01/2022**). Các tổ chức pháp chế, cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành ở tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý có trách nhiệm giúp thủ trưởng các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm đúng tiến độ và đạt chất lượng.

3. Hàng tuần, các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện báo cáo bằng bản điện tử về Sở Tư pháp (trước 16 giờ ngày thứ Năm); hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Idesk), đồng thời, gửi bản điện tử theo địa chỉ email tuphap@daklak.gov.vn về Sở Tư pháp để theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp (báo cáo tháng gửi chậm nhất là ngày 10 hàng tháng, báo cáo quý gửi chậm nhất là ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi chậm nhất là ngày 05/6, báo cáo 9 tháng gửi chậm nhất là ngày 05/9, báo cáo năm gửi chậm nhất là ngày 10/11).

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2022 của UBND tỉnh, yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (đề b/c);
- Cục CT phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Cảnh);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, VP (S_20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh